

Số: 07/2019/QĐST-DS

Đồng Hỷ, ngày 29 tháng 10 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 21 tháng 10 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 36/2019/TLST-DS ngày 18 tháng 10 năm 2019

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Y** – sinh năm 1992

Địa chỉ: Xóm N, xã X, TP.T, tỉnh N

- **Bị đơn: Anh Phạm Quang T** – sinh 1995

Địa chỉ: Xóm T, xã H, huyện H, tỉnh N

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Anh Phạm Quang T có trách nhiệm trả cho chị Nguyễn Thị Y số tiền gốc còn nợ là 26.500.000đ (hai mươi sáu triệu năm trăm nghìn đồng). Chị Y không yêu cầu tính lãi đối với số tiền này.

Khi anh T trả đủ tiền cho chị Y thì giấy nhận nợ ghi ngày 12/12/2018 mang tên Phạm Quang T không còn giá trị.

Kể từ Quyết định này có hiệu lực pháp luật, nếu anh T không thi hành, chị Y có đơn yêu cầu thi hành thì anh T phải chịu lãi suất đối với số tiền chậm thi hành tương ứng với thời gian chậm thi hành. Mức lãi suất do các đương sự thỏa thuận nhưng không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền chậm thi hành. Trường hợp không thỏa thuận được thì lãi suất được xác định bằng 50% của mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự.

- **Án phí:** Chị Nguyễn Thị Y tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 662.000đ (sáu trăm sáu mươi hai nghìn đồng) sung quỹ Nhà nước, được trừ vào số tiền 662.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 0016472 ngày 18/10/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Đồng Hỷ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Vũ Thị An